

Số: /BC-SGDĐT

Đắk Nông, ngày

BÁO CÁO
Công tác phòng, chống tham nhũng Quý IV năm 2020

Thực hiện Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND ngày 27/3/2017 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Đắk Nông về việc quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Công văn số 172/TTr-VP ngày 31/3/2017 của Thanh tra tỉnh về việc triển khai thực hiện Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND ngày 27/3/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông; Công văn số 3739/UBND-NCKSTT ngày 24/7/2020 của UBND tỉnh Đắk Nông về công tác thanh tra, phòng, chống tham nhũng và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong 6 tháng cuối năm 2020 (*Công văn số 3739/UBND-NCKSTT*); Công văn số 614/TTr-P1 ngày 12/8/2020 của Thanh tra tỉnh về việc đôn đốc, hướng dẫn thực hiện công tác thanh tra, PCTN trong 6 tháng cuối năm 2020 (*Công văn số 614/TTr-P1*), Công văn số 895/TTr-P1 ngày 16/11/2020 của Thanh tra tỉnh về việc thực hiện trách nhiệm giải trình theo Luật PCTN 2018 và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ (*Công văn số 895/TTr-P1*); Công văn số 955/TTr-P1 ngày 04/12/2020 của Thanh tra tỉnh về việc báo cáo kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng Quý IV và năm 2020, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng Quý IV năm 2020 (kỳ báo cáo từ ngày 16/9/2020 đến ngày 15/12/2020) như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHỮNG

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng (PCTN); công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN trong phạm vi trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

Sở GDĐT đã chỉ đạo các Phòng GDĐT, các đơn vị trực thuộc tăng cường tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động về Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018, Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019; Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; đồng thời, tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường, cụ thể:

- Sở GDĐT đã ban hành Kế hoạch số 23/KH-SGDĐT ngày 05/3/2020 về kế hoạch PCTN trong ngành GDĐT tỉnh Đắk Nông năm 2020; Quyết định số 2098/QĐ-SGDĐT ngày 31/12/2019 về việc phê duyệt Kế hoạch thanh tra năm 2020; Kế hoạch số 22/KH-SGDĐT ngày 02/3/2020 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2020 của ngành GDĐT tỉnh Đắk Nông; Kế hoạch số 09a/KH-SGDĐT ngày 21/01/2020 về thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo năm 2020; đồng thời, Sở GDĐT đã ban hành các kế hoạch nhằm tăng cường lãnh đạo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của cán bộ quản lý, đảng viên, công chức, viên chức trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, PCTN đáp ứng yêu cầu phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo của tỉnh Đắk Nông.

- Thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc, Sở GDĐT đã ban hành Kế hoạch số 28/KH-SGDĐT ngày 07/10/2019 về việc thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ và triển khai phổ biến trong toàn ngành. Trong kỳ báo cáo, không có phản ánh về tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc tại cơ quan Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc Sở.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục và đào tạo; Quyết định số 1280/QĐ-SGDĐT ngày 26/9/2013 của Sở GDĐT về việc ban hành Chương trình tích hợp nội dung phòng, chống tham nhũng trong môn Giáo dục công dân trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Đắk Nông từ năm học 2013-2014 nhằm nâng cao nhận thức, vai trò của cán bộ quản lý, nhà giáo và người học về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong công tác phòng, chống tham nhũng.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

a) Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị: Việc công khai minh bạch các chủ trương, chính sách, kế hoạch hoạt động được đăng công khai trên trang Website của Sở GDĐT, các Phòng GDĐT, các đơn vị trực thuộc Sở.

b) Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn: Trong Quý IV, Sở GDĐT tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 295/QĐ-SGDĐT ngày 06/8/2020 về việc sửa đổi, thay thế một số nội dung trong Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công của Văn phòng Sở GDĐT.

c) Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng: Trong kỳ báo cáo, không có cán bộ, công chức, viên chức nhận và nộp lại quà tặng.

d) Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức: Sở GDĐT đã ban hành Kế hoạch số 1052/KH-SGDĐT ngày 20/5/2019 về

việc chấn chỉnh tình trạng vi phạm đạo đức nhà giáo; Công văn số 1104/SGDDĐT-TCCBTC ngày 23/5/2019 về việc triển khai Kế hoạch nâng cao năng lực ứng xử sư phạm, đạo đức nhà giáo. Trong kỳ báo cáo, không có phản ánh việc cán bộ, công chức, viên chức có thái độ ứng xử không đúng mực với các cơ quan, đơn vị, cá nhân đến liên hệ công tác.

đ) Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng: Trong kỳ báo cáo, Sở GDĐT đã thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác của 03 cán bộ quản lý.

e) Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập: Năm 2020, Sở GDĐT, các đơn vị trực thuộc Sở có 161 cán bộ quản lý, công chức, viên chức thực hiện nghiêm túc việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập.

f) Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách: Văn phòng Sở GDĐT, các đơn vị trực thuộc Sở chưa phát hiện cán bộ quản lý, công chức, viên chức, người lao động có dấu hiệu, hành vi tham nhũng.

g) Việc thực hiện cải cách hành chính: Theo hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015.

h) Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của đơn vị: Cán bộ, công chức Văn phòng Sở GDĐT sử dụng trang web để tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Luật Phòng chống tham nhũng và các văn bản liên quan đến các cơ sở giáo dục trên địa bàn toàn tỉnh và ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong xử lý công việc hàng ngày.

i) Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản: Thanh toán lương, các khoản phụ cấp đối với CBCC 100% qua tài khoản thẻ ATM ngân hàng AGRIBANK.

k) Các nội dung khác đã thực hiện nhằm phòng ngừa tham nhũng: Phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Sở GDĐT, Thanh tra Sở, Ban Chấp hành Công đoàn, Đoàn thanh niên, Ban Thanh tra nhân trong công tác phòng, chống tham nhũng.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

Trong Quý IV năm 2020, chưa phát hiện cá nhân, tổ chức nào có dấu hiệu, hành vi tham nhũng.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng chống tham nhũng

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra:

- Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra: 02; số đơn vị được thanh tra, kiểm tra trách nhiệm: 02 (*Trường THCS và THPT DTNT Đắk Song, Trường THCS THPT DTNT Đắk Mil*).

- Tổng số cuộc kết thúc thanh tra, kiểm tra trực tiếp tại đơn vị: 02; đã ban hành kết luận: 0 (*do mới kết thúc thanh tra tại đơn vị*)

b) Kết quả thanh tra, kiểm tra:

- Số đơn vị có vi phạm/số đơn vị được thanh tra, kiểm tra: 0

- Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: 0

- Kiến nghị: 0

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: 0

5. Báo cáo kết quả thực hiện công tác PCTN theo quy định tại Công văn số 3739/UBND-NCKSTT; Công văn số 614/TTr-P1

- Thực hiện Công văn số 3739/UBND-NCKSTT ngày 24/7/2020 của UBND tỉnh Đắk Nông về công tác thanh tra, phòng, chống tham nhũng và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong 6 tháng cuối năm 2020, Sở GDĐT đã ban hành Công văn số 1059/SGDĐT-TTr ngày 05/8/2020 về việc công tác phòng, chống tham nhũng và giải quyết khiếu nại, tố cáo 6 tháng cuối năm 2020 để triển khai công tác thanh tra, phòng, chống tham nhũng và giải quyết khiếu nại, tố cáo 6 tháng cuối năm 2020 trong toàn Ngành.

Trong kỳ báo cáo, toàn ngành GDĐT chưa phát hiện dấu hiệu, hành vi tham nhũng, nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc; chưa phát hiện dấu hiệu, hành vi tham nhũng trong thực thi công vụ.

- Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và đảm bảo trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid-19 và các văn bản liên quan.

6. Báo cáo kết quả thực hiện công tác PCTN theo quy định tại Công văn số 895/TTr-P1

Thực hiện Công văn số 895/TTr-P1 ngày 16/11/2020 của Thanh tra tỉnh về việc thực hiện trách nhiệm giải trình theo Luật PCTN 2018 và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ, Sở GDĐT đã ban hành Công văn số 1690/SGDĐT-TTr ngày 23/11/2020 về việc thực hiện trách nhiệm giải trình theo Luật Phòng, chống tham nhũng và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ để Phòng GDĐT các huyện, thành phố, các đơn vị trực thuộc Sở căn cứ triển khai thực hiện nghiêm túc.

Đến thời điểm báo cáo, Sở SGDĐT không có vụ việc cần thực hiện trách nhiệm giải trình theo Luật PCTN 2018 và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHỮNG, CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHỮNG VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH

1. Đánh giá tình hình tham nhũng

Sở GDĐT đã chấp hành nghiêm túc các quy định về PCTN; thực hiện nghiêm túc 03 công khai trong toàn Ngành; giải quyết kịp thời, thỏa đáng các đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân. Vì vậy, tại cơ quan Văn phòng Sở và toàn Ngành chưa phát hiện có dấu hiệu, hành vi tham nhũng.

2. Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng

a) Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác PCTN trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Sở GDĐT: Không để xảy ra tình trạng tham nhũng, nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp tại Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc Sở.

b) So sánh hiệu quả công tác PCTN kỳ này với cùng kỳ năm trước: Tiếp tục thực hiện tốt công tác PCTN trong toàn Ngành.

c) Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác PCTN: Sở GDĐT hoàn thành tốt công tác PCTN.

d) Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng: Không.

3. Dự báo tình hình tham nhũng

Chấp hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ, Bộ GDĐT, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Đắk Nông và các cấp có thẩm quyền, Sở GDĐT đã chỉ đạo các Phòng GDĐT, các cơ sở giáo dục thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh ngay tại cơ sở nên trong thời gian tới tình hình khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh có liên quan đến tham nhũng sẽ ít có khả năng xảy ra.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHỮNG TRONG KỲ TIẾP THEO

Để thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, trong thời gian tới Sở Giáo dục và Đào tạo tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt về công tác PCTN gắn với việc “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; giáo dục cho cán bộ quản lý, công chức, viên chức, học sinh và người lao động trong toàn Ngành luôn giữ gìn phẩm chất đạo đức, nâng cao ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, kiên quyết đấu tranh chống các biểu hiện, hành vi tham nhũng và các biểu hiện tiêu cực khác.

2. Tổ chức thực hiện tốt các Chương trình hành động phòng, chống tham nhũng của Chính phủ, Thanh tra Chính phủ và các cấp có thẩm quyền; Luật phòng, chống tham nhũng và các văn bản liên quan; Nghị quyết, Chỉ thị,... của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh Đắk Nông.

3. Thực hiện công khai, minh bạch trong quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức cũng như việc xử lý, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức. Tiếp tục tăng cường mạnh mẽ hơn nữa vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác PCTN.

4. Xử lý nghiêm khi phát hiện các tổ chức, cá nhân có hành vi tham nhũng, lãng phí.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT: Không

Trên đây là Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng Quý IV năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Nông.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Giám đốc;
- PGĐ Phan Thanh Hải;
- Website SGDDT;
- Lưu: VP, TTr (H).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Phan Thanh Hải

KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG QUÝ IV NĂM 2020

(Số liệu tính từ ngày 16/9/2020 đến ngày 15/12/2020)

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	0
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	0
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>		
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	0
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>		
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	0
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	1
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	0
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	0
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	0
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	0
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền).	Triệu đồng	0
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức</i>		0
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	0

20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	3
	Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập		
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	0
	Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng		
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
	Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán		
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	1
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	100%
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG		
	Qua việc tự kiểm tra nội bộ		
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	0
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	0
	Qua hoạt động thanh tra		
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	0
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	0
	Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo		
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	0
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	0
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	Qua điều tra tội phạm		
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG		
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của toà án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của toà án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Người	0
41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	0

42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	0
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	0
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng.	Người	0
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được.		
49	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
50	+ Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
51	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
52	+ Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
53	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
54	+ Đất đai	m ²	0
	Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng		
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	0
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó	Người	0
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		0
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		0
	+ Tặng Giấy khen		0
57	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác khác do vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng	Người	0
58	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác sau đó được kết luận là có hành vi tham nhũng	Người	0
59	Số đơn yêu cầu cơ quan nhà nước giải trình theo quy định	Đơn	0
60	Số đơn yêu cầu giải trình đủ điều kiện để cơ quan nhà nước giải trình	Đơn	0
61	Số đơn yêu cầu đã được giải trình	Đơn	0

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHỮNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ*(Số liệu tính từ ngày 16/9/2020 đến ngày 15/12/2020)*

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc
1	Không có	Không có	Không có	Không có
2				
...				